

Số: 05/2019/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi  
giai đoạn 2019 – 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*bp* Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ vào Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 – 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 – 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, với nội dung cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi gồm: chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

### 3. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

a) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày:

*Đơn vị tính: Đồng/ha/vụ*

STT	Đối tượng dùng nước	Vụ Đông Xuân	Vụ Hè thu sớm	Vụ Hè thu chính vụ	Vụ Hè thu muộn
<b>1. Khu vực có hệ thống công trình thủy lợi điều tiết: là khu vực sản xuất nằm trong hệ thống đê bao, bờ bao và có hệ thống công điều tiết nhằm ngăn mặn, giữ ngọt, ngăn triều cường, ngăn lũ và chủ động về tiêu úng (hệ thống thủy lợi khép kín).</b>					
a	Đất sản xuất lúa	307.000	307.000	307.000	307.000
b	Đất trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày	122.000	122.000	122.000	122.000
<b>2. Khu vực không có hệ thống công trình thủy lợi điều tiết: là khu vực sản xuất chưa được đầu tư hệ thống công trình thủy lợi khép kín, mức độ phục vụ của công trình chỉ tạo nguồn tưới, tiêu.</b>					
a	Đất sản xuất lúa	205.000	205.000	205.000	205.000
b	Đất trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày	82.000	82.000	82.000	82.000

b) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất sử dụng cho nuôi trồng thủy sản; trồng cây ăn trái, hoa, dược liệu và cây công nghiệp dài ngày:

*Đơn vị tính: Đồng/ha/năm*

STT	Đối tượng dùng nước	Mức giá
1	Diện tích nuôi trồng thủy sản	1.250.000
2	Diện tích trồng cây ăn trái, hoa, dược liệu và cây công nghiệp dài ngày	
a	Khu vực có hệ thống công trình thủy lợi điều tiết	245.600
b	Khu vực không có hệ thống công trình thủy lợi điều tiết	164.000

c) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Quyết định này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang thực kiểm tra rà soát diện tích, lập kế hoạch tưới tiêu và thực hiện quản lý, khai thác công trình theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2019. Bãi bỏ Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về mức thu thủy lợi phí và tiền nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ph*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9;
- TT.Tỉnh ủy; TT.Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Công Thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- VP.ĐDBQH-HĐND-UBND: CVP và các PCVP, Các P.NC, BTCĐ;
- Lưu: VT, P.KTTC (Nhã, Tâm). *lưu*

*206*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *lưu*  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phạm Anh Tuấn*

